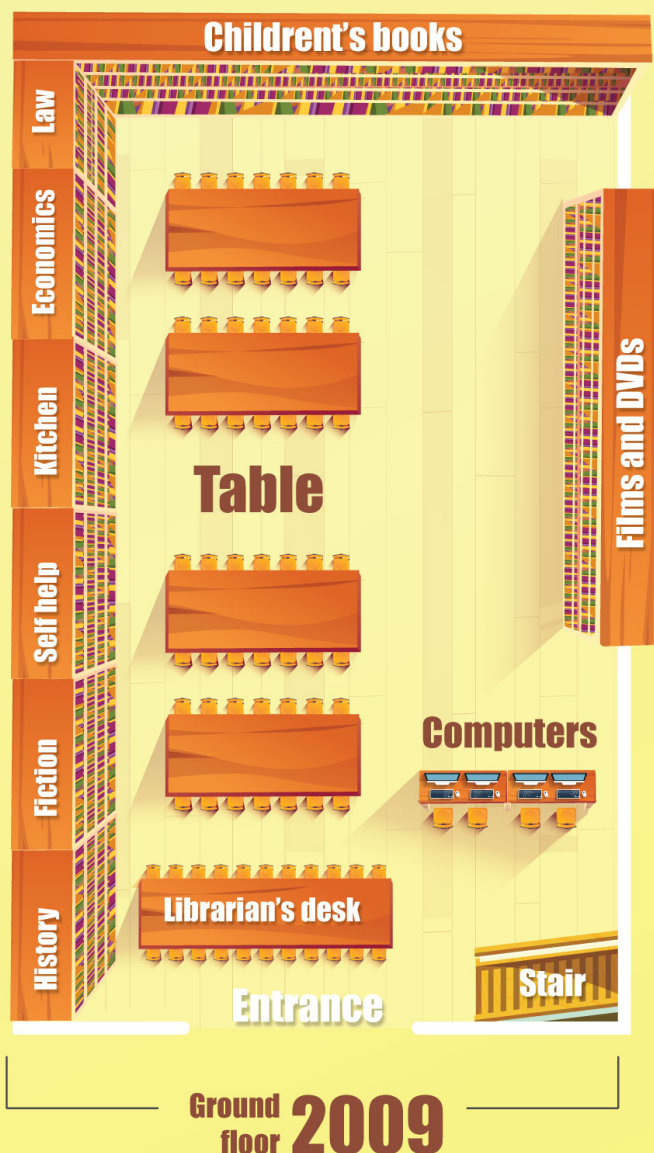
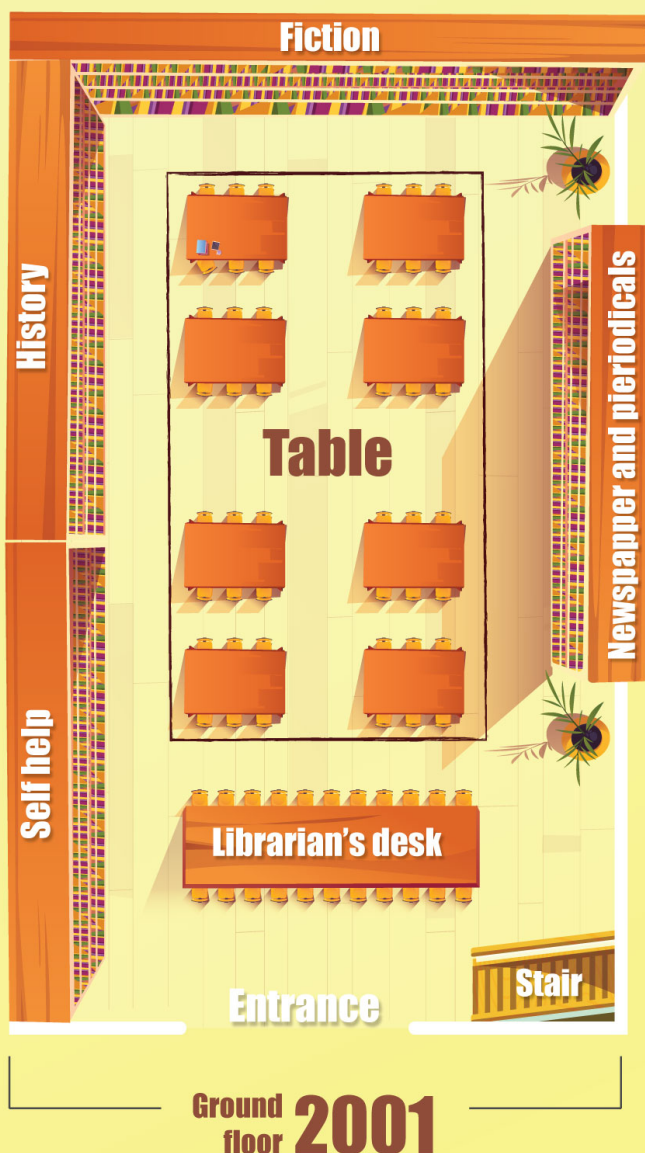


- 1** Phân tích cách lên idea & chống bí ý khi phát triển bài
- 2** Xử lý khó khăn paraphrasing & vocabulary theo topics
- 3** Chấm điểm chi tiết của ex-examiner

Xuất bản bởi  **IELTS 1984**

VIẾT DẠNG MAPS TRONG IELTS WRITING



READING BOOKS vs. WATCHING TV

Which activity better fosters imagination?

ADVERTISING

Is its primary purpose to boost unnecessary purchases?

SCIENCE SUBJECTS

Not enough students study science subjects. What are the causes, and the effects on society?

LỜI TỰA



Chào mừng bạn đến Tạp chí IELTS Insights VOL.09, số tháng 04/2024. **Không chỉ là bài mẫu, đây là tạp chí ĐẦU TIÊN giải đề thi thật hàng tháng chi tiết từng bước** được biên soạn bởi đội ngũ học thuật của trung tâm IELTS 1984. Hiện chúng mình đã xuất bản được nhiều số tạp chí, để đọc thêm nhiều bài giải đề, bạn có thể tải tạp chí các số tại website IELTS 1984: <https://ielts1984.vn/ielts-insights/>

1. IELTS Insights - Giúp hiểu kì thi IELTS một cách bản chất, dễ hiểu

Cộng đồng học IELTS có vô vàn bài mẫu, tài liệu giải đề thi miễn phí, tuy nhiên để chọn lọc được tài liệu chất lượng và phù hợp thì không hề dễ dàng. Vì vậy, **lý do IELTS 1984 cho ra đời tạp chí IELTS Insights** là mang đến người học một góc nhìn **bản chất**, đơn giản và cực kì dễ hiểu về kì thi IELTS. Với phần đông học sinh, các bạn thường đặt mục tiêu quanh mức 6.0-7.0, và đây là một mục tiêu hoàn toàn khả thi với phần lớn các bạn, nếu mình học đúng phương pháp và thực sự quyết tâm. Chúng mình rất mong muốn IELTS Insights sẽ là người bạn hữu ích, luôn đồng hành cùng mọi người trên hành trình này.

2. IELTS Insights - Giúp hiểu kì thi IELTS một cách bản chất, dễ hiểu

Một điểm khác biệt nổi bật của IELTS Insights mà đội ngũ IELTS 1984 hướng đến, là **sự chi tiết và toàn diện** trong việc phân tích đề thi thực tế **hàng tháng**.

Với mỗi ấn bản của tạp chí, chúng mình sẽ đi sâu vào các đề thi IELTS vừa mới diễn ra trong tháng trước đó, giải thích chi tiết về cách cách lên idea, cách phát triển ý, gom data cho từng body, paraphrasing... Sau đó, chúng mình sẽ cùng viết một bài sample dựa trên insights cụ thể đã phân tích. Hơn nữa, một số bài cũng sẽ được gửi cho **ex-examiner** chấm, và chúng mình để ở phía cuối tạp chí nha.

Chúng mình luôn nỗ lực để có thể phát triển tạp chí IELTS Insights ngày càng tốt hơn. Nếu bạn có ý kiến đóng góp, hãy giúp chúng mình **inbox vào Zalo OA IELTS 1984** nhen:

<https://zalo.me/ielts1984>



IELTS Insights là một dự án cộng đồng của IELTS 1984 và chúng mình chia sẻ hoàn toàn miễn phí để càng nhiều bạn có thể tiếp cận với tài liệu học IELTS chất lượng. Nếu bạn thấy tài liệu hay và hữu ích, bạn giúp chúng mình chia sẻ cho bạn bè mình cùng học và lan toả đến nhiều bạn đang học IELTS khác nhen. Hi vọng cuốn tạp chí này sẽ là người bạn đồng hành tin cậy cùng mọi người trong quá trình ôn tập nha.



MỤC LỤC

Sự kiện: Cùng học với IELTS Insights	4
Tám Bốn sharing	6
Bản tin	7
Humans of IELTS Insights	8
Task 1 Thi ngày 04/03/2024	9
Task 1 Thi ngày 09/03/2024	11
Task 1 Thi ngày 03/03/2024	13
Task 2 Thi ngày 10/03/2024	15
Task 2 Thi ngày 03/03/2024	17
Task 2 Thi ngày 02/03/2024	19
Comment chi tiết của ex-examiner	21

Sự kiện: Cùng học với IELTS Insights

1 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chào bạn đọc chăm chỉ của IELTS Insights, Bạn có từng rất nản khi **mãi chưa tiến bộ** vì không biết mình sai ở đâu và hiểu cách sửa lại thế nào trong quá trình luyện IELTS Writing. Chúng mình nhận thấy cách tốt nhất để khắc phục điều đó là thực hành và được chấm sửa bài.

Từ số tháng 04/2024, chúng mình sẽ có thêm **chuỗi hoạt động** mới là **"Cùng học với IELTS Insights"**. Đây là sự kiện diễn ra hằng tháng bao gồm 2 phần, nhằm giúp các bạn có thể hiểu sâu, thực hành với kiến thức được chia sẻ trong tạp chí.

Phần 1: Sự kiện hàng tháng

Chúng mình tổ chức **trò chơi giải đố có thưởng** khuyến khích tin thần chăm chỉ của bạn đọc. Các câu hỏi sẽ được chắt lọc trong những chủ đề được giải chi tiết trong tạp chí VOL.09. Bạn vận dụng kiến thức mình học được để trả lời câu hỏi.

Phần 2: Đóng góp nội dung chuyên mục "Bài viết bạn đọc"

Chúng mình nhận **bài viết** về 1 trong 6 đề thi được giải trong tạp chí IELTS Insights tháng 4/2024 từ bạn đọc. Sau đó, chúng mình sẽ chọn ra **3 bài gửi về sớm nhất**, có đầy đủ bố cục một bài essay và **chấm sửa miễn phí** bởi **ex-examiner và đội ngũ học thuật IELTS 1984 có overall 8.5+**. Bài viết hay và thú vị nhất sẽ được chúng mình **đăng tải** trong chuyên mục "Bài viết bạn đọc" ở tháng sau.



Sự kiện: Cùng học với IELTS Insights

2 CÁCH THỨC THAM GIA



Phần 1: Sự kiện giải đố 04/2024

Thời gian diễn ra: từ ngày **09/04/2024** đến ngày **19/04/2024**

- **Bước 1:** Truy cập giải đố tại: <https://ielts1984.vn/ielts-insights>
- **Bước 2:** Giải đố.
- **Bước 3:** Nhấn "Nộp bài".
- **Bước 4:** Chia sẻ bài viết "Tạp chí IELTS Insights VOL.9 | 04.2024" tại fanpage IELTS Insights - Giải chi tiết đề thi cùng IELTS 1984, ở chế độ công khai.

Phần 2: Chuyên mục "Bài viết bạn đọc"

Thời gian diễn ra: từ ngày **09/04/2024** đến ngày **29/04/2024**

- **Bước 1:** **Viết bài** cho 1 trong 6 đề đã được phân tích chi tiết trong tạp chí số tháng 04/2024.
- **Bước 2:** Bạn **gửi bài** về email: admin@ielts1984.vn với cú pháp tiêu đề: [Họ và tên] - [Tham gia chuyên mục "Bài viết bạn đọc"].
- **Bước 3:** Đội ngũ học thuật sẽ **xét duyệt và gửi kết quả** cho bạn qua email.

Kết quả

sẽ được công bố tại group: **IELTS 1984 Community**. Bạn chờ đón kết quả tại đây nhé:

<https://www.facebook.com/groups/444901916943204>

Bạn có thể tham gia một trong 2 phần hoặc cả 2 phần bạn nhé.

3 PHẦN THƯỞNG



Phần 1:

Sự kiện giải đố tháng 4

Mỗi **phần thưởng trị giá 100.000 đồng**, sẽ được trao cho **3** bạn làm đúng và nhanh nhất.

Phần 2:

Đóng góp nội dung chuyên mục "Bài viết bạn đọc"

Chúng mình sẽ chọn **3** bài được gửi đến sớm nhất và có đủ bố cục của bài essay trong đó:

- **1 bài** sẽ được **chấm bởi ex-examiner** và chia sẻ trong chuyên mục **"Bài viết bạn đọc"** trong số tháng sau.
- **2 bài** sẽ được **đội ngũ học thuật 8.5+ của IELTS 1984** chấm sửa chi tiết.

TẤT CẢ NHỮNG GÌ BẠN CẦN KHI ÔN THI IELTS

Có bao giờ bạn **bị ngập thờ bởi quá nhiều tài liệu** IELTS không? Mình lưu quá nhiều sách và bài mẫu nhưng sau đó không học, vì rốt cuộc chúng mình đều chỉ có 24h/ngày. Thời gian có hạn, không thể nào học hết mọi thứ được

Nếu các bạn gặp vấn đề như này thì mình có thể thử đọc **mục Blog của IELTS 1984** chúng mình nhé. Đây là nơi lưu trữ các bài viết tâm huyết của team academic IELTS 1984. Phần lớn **giáo viên chúng mình đạt 8.5-9.0 IELTS** và có rất nhiều kinh nghiệm để chia sẻ về việc học & ôn thi.

Điều đặc biệt ở Blog IELTS 1984 là không chỉ đưa ra bài mẫu, mà chúng mình còn **hướng dẫn cách lập luận** cho 1 bài essay, sau đó cùng phát triển ý chi tiết cho bài viết từ số 0. Các cụm từ khó để paraphrase cũng sẽ được **giải thích chi tiết**, để từ đó các bạn có thể thực sự hiểu sâu bài gốc, hiểu cốt lõi về việc lập luận và nâng cao kỹ năng viết, chứ không phải chỉ dừng lại ở việc chép từ vựng mỗi khi đọc bài mẫu.

Ngoài bài mẫu IELTS Writing Task 1 & Task 2, các bạn còn có thể đọc nhiều bài về **chủ đề quen thuộc (như cách tả món Bún đậu mắm tôm, cách tả món Phở bằng tiếng Anh...)**. Cuối cùng, chúng mình cũng rất nhiều chia sẻ về cuộc sống, về kinh nghiệm học tiếng Anh mà team academic tại IELTS 1984 đã khó khăn trải qua trước đây, để các bạn có thể học tốt hơn, không lặp lại những vấn đề trước đây của chúng mình.

IELTS 1984 Blog là tâm huyết của toàn bộ đội ngũ trung tâm, chúng mình hi vọng **Blog sẽ là người bạn đồng hành** đáng tin cậy, 1 nơi mà khi đọc hết các bài viết thì bạn cảm thấy **'đủ'** cho quá trình ôn thi của mình.

Bạn có thể **đọc thêm** các bài trong blog tại: <https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts/ielts-writing-task-1>

Quét mã QR code để xem
thêm những bài chia sẻ khác
của Tám Bốn



<https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts/chia-se-trai-nghiem>

Bản tin

Bảng vàng Truyền cảm hứng



Nguyễn Hữu Đạt - Hà Quỳnh Anh

🏫 Trường THPT Gia Định

📅 BLOOM 09.2023 OFFLINE B

“.....Writing trông thì nhiều dạng nhưng về bản chất tất cả chỉ là MỘT...”

Bạn có thể xem thêm video chia sẻ của Đạt và Quỳnh Anh tại:

<https://www.facebook.com/IELTSTamBon>

CẬP NHẬT LỊCH KHAI GIẢNG Đợt tháng 5/2024



LỊCH KHAI GIẢNG THÁNG 5, 2024

OFFLINE	Thời lượng	Khai giảng	Lịch học	Học phí	Mã lớp
ROOT (Pre-IELTS)	9 Tuần ~52h	06/05 06/05	Chiều 2-4-6: 17:45 Tối 2-4-6: 20:00	7.800.000	RT 05.24 OF A RT 05.24 OF B
TRUNK (IELTS Foundation)	9 Tuần ~52h	06/05 13/05 14/05 21/05	Chiều 2-4-6: 17:45 Tối 2-4-6: 20:00 Chiều 3-5-7: 17:45 Tối 3-5-7: 20:00	8.100.000	TR 05.24 OF A TR 05.24 OF C TR 05.24 OF D TR 05.24 OF E
BUD (Đầu ra 6.0 - 6.5)	9 Tuần ~54h	13/05 14/05	Tối 2-4-6: 20:00 Chiều 3-5-7: 17:45	8.500.000	BU 05.24 OF C BU 05.24 OF D
BLOOM (Đầu ra 6.5 - 7.0+)	10 Tuần ~60h	13/05	Tối 2-4-6: 20:00	9.400.000	BL 05.24 OF C

ONLINE Qua Google Meet

ROOT (Pre-IELTS)	9 Tuần ~52h	06/05 07/05	Tối Thứ 2-4-6: 20:00 Tối Thứ 3-5-7: 20:00	7.400.000	RT 05.24 ON A RT 05.24 ON B
TRUNK (IELTS Foundation)	9 Tuần ~52h	06/05 14/05 14/05 21/05	Tối Thứ 2-4-6: 20:00 Tối Thứ 2-4-6: 19:45 Chiều Thứ 3-5-7: 17:45 Chiều Thứ 3-5-7: 17:45	7.600.000	TR 05.24 ON A TR 05.24 ON C TR 05.24 ON D TR 05.24 ON E
BUD (Đầu ra 6.0 - 6.5)	9 Tuần ~54h	22/04 13/05 14/05	Chiều Thứ 2-4-6: 17:45 Chiều Thứ 2-4-6: 17:45 Tối Thứ 3-5-7: 20:00	7.900.000	BU 04.24 ON D BU 05.24 ON C BU 05.24 ON D
BLOOM (Đầu ra 6.5 - 7.0+)	10 Tuần ~60h	14/05 20/05	Tối Thứ 3-5-7: 20:00 Tối Thứ 2-4-6: 20:00	8.900.000	BL 05.24 ON C BL 05.24 ON E

LIÊN HỆ


Chính sách

- Ưu đãi** Đăng ký nhóm 2 người cùng đợt: **giảm 200.000/người**
- Lớp học quy mô siêu nhỏ (10 - 14 bạn), giáo viên chăm bài và theo sát quá trình học của mỗi bạn, không bỏ sót bất cứ bạn nào trong lớp.
- Hoàn ngay 90% học phí gốc trong vòng 2 buổi đầu nếu không hài lòng - Học lại miễn phí theo chính sách.
- Kỹ năng Speaking có trợ giảng hỗ trợ quá trình luyện tập tại lớp, các bạn sẽ được luyện tập nhiều và có thêm bài tập phụ âm ở nhà được chấm chi tiết.
- Nền tảng công nghệ tự học giao diện giống kỳ thi thật, hướng dẫn đáp án chi tiết.

Humans of IELTS Insights

Xin chào

Người bạn chăm chỉ

Chúng mình là **đội ngũ học thuật của IELTS 1984** (gọi thân thương là Tám Bốn). Đầu tiên, chúng mình cảm ơn bạn vì đã dành ra ít phút đọc bài viết này, để Tám Bốn có thể dùng vẻ đẹp “nhan sắc” cảm mến bạn trước khi dùng vẻ đẹp “trí tuệ” cho phần nội dung sau của tạp chí >.<

Là một đội ngũ yêu tha thiết việc dạy học và giúp học viên giỏi lên, chúng mình rất trăn trở khi thấy các bạn tự học IELTS hoang mang và bị **"lạc" bởi vô số bài mẫu** trên thị trường. Đó là động lực lớn nhất để IELTS 1984 xuất bản tạp chí giải đề thi chi tiết hàng tháng và hoàn toàn miễn phí.



**IELTS
INSIGHTS**

ĐỘI NGŨ SẢN XUẤT

Đội ngũ sản xuất của chúng mình gồm có: team học thuật 7/13 giáo viên IELTS 8.5 - 9.0, bạn Tim - cố vấn học thuật người Mỹ và thầy Tony Grace - cựu giám khảo IDP.

Nếu bạn quan tâm hãy đón đọc tạp chí sớm nhất tại **Fanpage IELTS Insights - Giải chi tiết đề thi cùng IELTS 1984** nhen.

Task 1

(Thi ngày 04/03/2024)

The plans below show a student common room five years ago and the common room now. Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

DISCUSSION

1 Idea cho overview

Đây là 1 bài Map loại 'trong nhà' rất kinh điển, đề bài cho 1 căn phòng ở quá khứ (5 năm trước), và hiện tại. Các bạn lưu ý về thời gian của 2 map để chia thì hợp lý nhé, với dạng quá khứ và hiện tại như này mình sẽ dùng xen kẽ 3 thì là hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, và hiện tại đơn.

Hơi ngược với lẽ thường một chút, đó là **bài map này khó viết vì nó...hơi đơn giản**, không có quá nhiều features để mô tả. Vậy nên bạn nào không quen mình sẽ dễ bị viết thiếu từ (150 từ) cho bài này.

Ở phần Overview, nhìn tổng quan về thay đổi của căn phòng này qua thời gian, **team academic IELTS 1984** chúng mình thấy **hai điểm khác biệt nổi bật nhất** là:

- Sự **thay đổi** về cơ sở vật chất/tiện ích (có thêm drinks machine, television..)
- Có **ít bàn hơn** ở căn phòng hiện tại (trước 4 bàn, giờ còn 3 bàn)

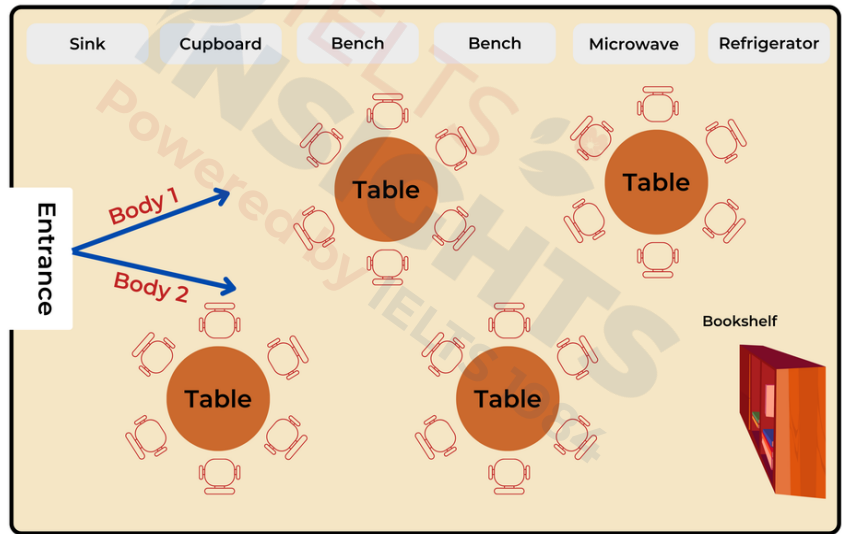
2 Cách phân 2 body

Bài map này mọi người lưu ý là để **không cho la bàn** Đông/Tây/Nam/Bắc. Đối với dạng Maps không có la bàn như này thì, thông thường **team academic IELTS 1984** chúng mình sẽ chọn một thứ trên Maps làm "mốc", trong bài này, chúng mình sẽ chọn lối ra vào (entrance) của căn phòng làm "mốc" và phân thông tin làm 2 phần body.

- **Body 1:** mô tả phía bên **trái** của lối ra vào
- **Body 2:** mô tả phía bên **phải** của lối ra vào

=> Đây là cách phân body rất nhất quán qua mọi bài Maps mà **IELTS 1984 dạy ở khoá BLOOM (ôn thi aim 7.0+)** tại trung tâm. Thời gian học luôn sẽ rất eo hẹp, và có quá nhiều thứ để học, nên chúng mình cần nhất quán trong cách viết bài nhé mọi người.

Student common room - 5 years ago



3 Cách lần lượt tả từng câu

Body 1: (Câu 1) Ở **phía tay trái** của lối ra vào, sau 5 năm thì một số tiện ích vẫn được **giữ nguyên** (như sink, cupboard, bench, microwave, refrigerator). => **(Câu 2)** Tuy nhiên, có một số **thay đổi** ở khu vực này, như sự thay thế một trong hai cái bench bằng một cái **microwave**, và **drinks machine** được thêm vào ở vị trí kế bên **refrigerator**. => **(Câu 3)** Thêm nữa, trong 4 cái bàn tròn trong phòng (mỗi bàn có 6 ghế) thì một cái ở bên trái lối ra vào được thay thế bởi 1 cái bàn vuông (với 8 ghế) để phục vụ cho các nhóm lớn hơn.

Body 2: (Câu 1) Còn ở **phía bên phải** của lối ra vào, một cái bench dành cho người sử dụng laptop đã được dùng để thay thế một cái bàn tròn. => **(Câu 2)** Thêm vào đó, **góc phía xa bên tay phải** từng có một bookshelf, nhưng đã được nâng cấp thành một khu vực có một television và 3 armchairs.

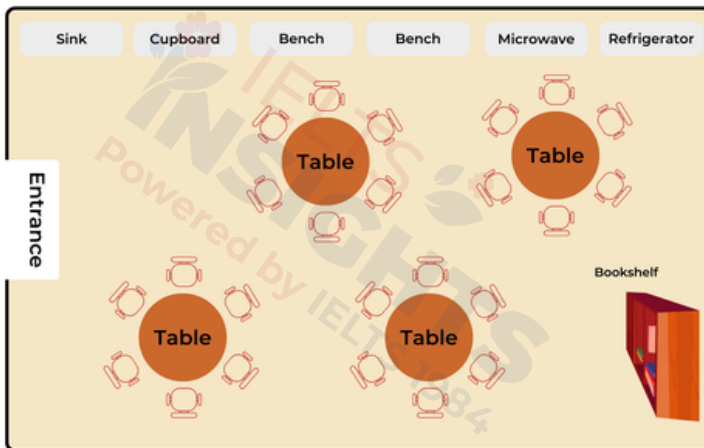


Task 1

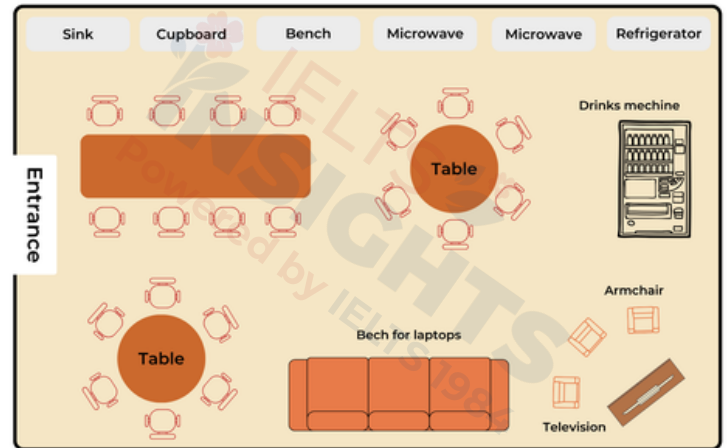
(Thi ngày 04/03/2024)

The plans below show a student common room five years ago and the common room now. Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Student common room - 5 years ago



Student common room - Now



5 Vocabulary

Do đây là một bài kinh điển về dạng Maps tả phòng ốc, sẽ có rất nhiều vocab quan trọng chúng mình cần phải ghi nhớ để có thể mô tả cho tốt nhé mọi người.

- **rearranged seating:** sự sắp xếp lại chỗ ngồi
- **retain sth (v):** giữ lại cái gì đó
- **amenities:** các tiện ích (từ rất quan trọng cho dạng Maps)
- **perpendicular to:** ở hướng vuông góc với... (từ này hơi nâng cao một chút)
- **intended for:** nhằm cho
- **repurposed:** được dùng cho mục đích khác



SAMPLE

Note

vocabulary | **paraphrasing**

The floorplans give information about how the layout of a student common room looked 5 years ago and in the present.

Overall, the room has seen changes in terms of facilities like a new drinks machine, a television, and a place for students to use their laptops, and there are now fewer tables.

Looking to the left-hand side of the entrance, the common room has generally **retained** its **amenities** along the wall, namely a sink, a cupboard, a bench, a microwave and a refrigerator, over the 5-year period. However, this area has seen the replacement of one of the two benches with an additional microwave, and a large drinks machine has also been installed next to the refrigerator. Furthermore, while there used to be four circular tables with six chairs each spread throughout the room, one of them has been replaced by a rectangular desk with eight seats, accommodating larger gatherings.

Turning to the right-hand side of the entrance, a bench **intended for** laptop users has replaced one of the tables and chairs which were previously located further back on the right. Additionally, where there was once only a bookshelf in the far-right corner, the area has been **repurposed** and upgraded to accommodate a flat-screen television and three armchairs.

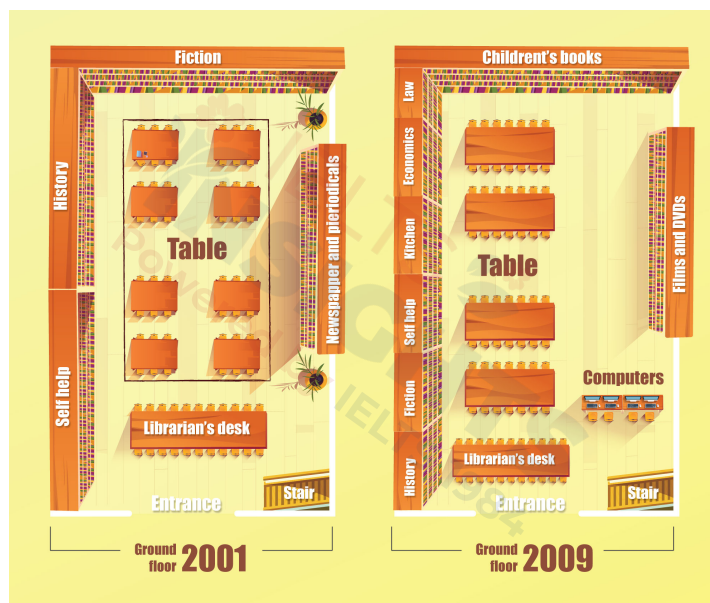
(209 words)

Task 1

(Thi ngày 09/03/2024)

The map shows the plan of a library in 2001 and 2009.

Summarize the information by selecting and reporting the main feature and make comparisons



DISCUSSION

1 Idea cho overview

Tháng 3/2024 mình cũng có thêm 1 đề Maps dạng 'trong nhà' cơ bản nữa. Đề bài này tả một thư viện trong 2 năm ở quá khứ. Với cả 2 năm trong quá khứ, chúng mình sẽ dùng xen kẽ thì **quá khứ hoàn thành** và **quá khứ đơn** nhé mọi người.

Với phần **Overview**, Đề này yêu cầu mình miêu tả sự thay đổi tầng trệt của một thư viện giữa năm 2001 và năm 2009, nhìn tổng quan mình thấy có **3 sự khác biệt lớn nhất**:

- Thư viện bổ sung thêm **nhiều thể loại sách**
- Thư viện dành riêng **một khu vực cho trẻ em**
- Thư viện hiện đại hơn có thêm **máy tính, chỗ cho mượn/thuê phim và DVD**

Tuy nhiên, trong overview thì mình **chưa cần thiết phải đi vào quá chi tiết** nên mình sẽ ưu tiên chọn 2 ý đầu còn miêu tả việc thư viện có thêm máy tính và chỗ mượn/thuê phim và DVD mình có thể viết trong 2 đoạn body.

2 Cách phân 2 body

Phân body đối với dạng Map thì có nhiều cách khác nhau nhưng **IELTS 1984** chúng mình luôn ưu tiên cách **viết nhất quán** trong quá trình học nên mình vẫn sẽ phân theo khu vực để các bạn dễ dàng luyện tập nha. Bài map này **không có** la bàn chỉ hướng (Đông Tây Nam Bắc) và bản vẽ nhìn sơ bộ cũng không chia rõ ràng khu vực trên/dưới hoặc trái/phải nên mình sẽ chọn **lối ra vào (entrance) của thư viện làm mốc**, Body 1 mình sẽ tả từ entrance đi vào phần ở giữa thư viện, Body 2 tả các kệ sách dọc theo tường của thư viện.

- **Body 1:** Bàn thủ thư + cầu thang + khu vực trung tâm
- **Body 2:** Các kệ sách sát tường trái + khu vực xa nhất ở dưới cùng

3 Cách lần lượt tả từng câu

Mình sẽ lần lượt tả theo hướng đi từ ngoài vào trong thư viện, và tả từng khu vực thay đổi qua 2 mốc thời gian như thế nào nhé.

Body 1: (Câu 1) năm 2001, khi bước vào, sẽ thấy có bàn thủ thư và cầu thang phía bên phải => chúng được giữ nguyên (về vị trí và thiết kế), và có 2 trạm máy tính được lắp đặt gần cầu thang năm 2009. => **(Câu 2)** Đã từng có tám cái bàn nằm ở trung tâm thư viện với các kệ để báo và tạp chí ở phía bên phải những bàn này. => **(Câu 3)** Sau 8 năm, những cái bàn đã được thay bằng 4 cái bàn lớn hơn và các kệ bên phải thì dành cho phim và DVD.

Body 2: (Câu 1) Dọc theo phía bên trái của thư viện là các kệ sách trong cả 2 năm. Trong bản vẽ đầu tiên, thư viện chỉ có 2 khu vực kệ sách là sách self-help và sách lịch sử => vào năm 2009, có đến 6 khu vực kệ sách cho sách lịch sử, giả tưởng, self-help, nhà bếp/nấu ăn, kinh tế, và 1 khu vực nhỏ cho sách luật. => **(Câu 2)** Vào năm 2009, ở khu vực dưới cùng của thư viện => thay thế cho khu vực sách giả tưởng là khu vực sách trẻ em, và một không gian ở phía trước để dành cho trẻ em đọc chúng.

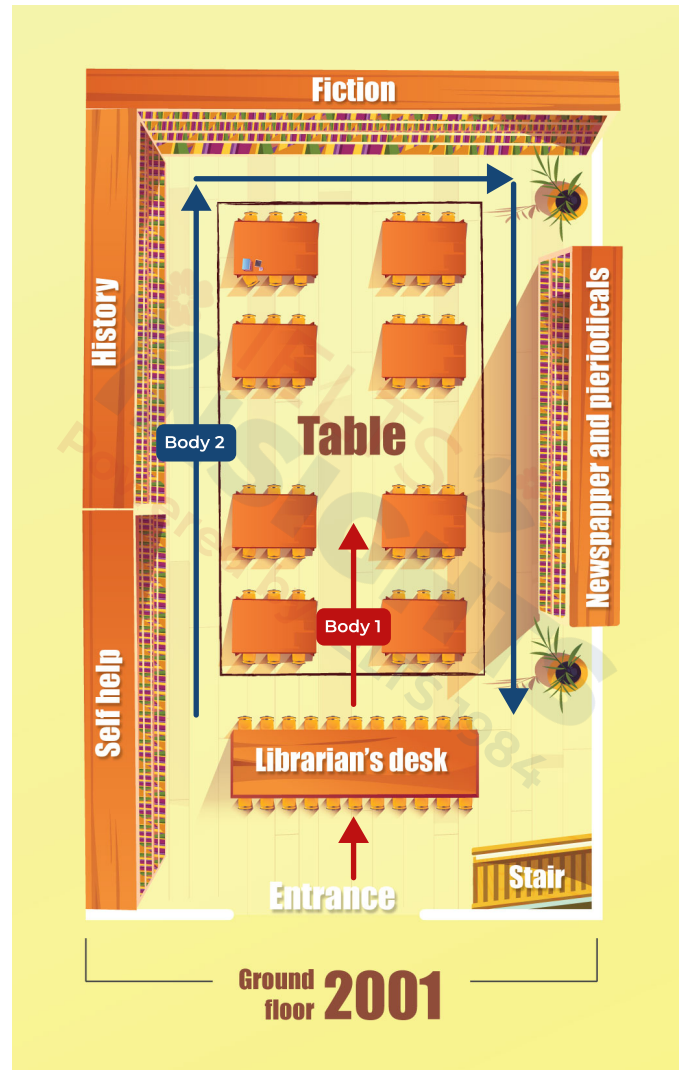
4 Vocabulary

- **age-appropriate:** phù hợp lứa tuổi
- **remain unchanged:** không đổi/ giữ nguyên
- **be designated for sth:** được dành riêng cho cái gì đó
- **be lined with sth:** dựng đứng thẳng hàng theo một cái gì đó

Task 1

(Thi ngày 09/03/2024)

The map shows the plan of a library in 2001 and 2009.
Summarize the information by selecting and reporting the main feature and make comparisons



SAMPLE

Note

vocabulary | paraphrasing

The floorplans illustrate the layout of the ground floor of a library in 2001, and the changes that had occurred by 2009.

Overall, the library's bookshelves were reorganized to accommodate the expanded catalogue with a broader range of genres, while a new area for children, with **age-appropriate** books, was built to replace the fiction section at the far end of the library.

Upon entering the library, in 2001, visitors first saw a librarian's desk and the stairs to its right, both of which had **remained unchanged** in terms of location and design, while two computer stations had been set up near the stairs by 2009. Beyond the librarian's desk, there used to be eight centrally located tables, with shelves for newspapers and periodicals to the right. After 8 years, the smaller tables had been replaced by four larger ones, and the shelves had **been designated for** films and DVDs instead.

The left-hand side of the library **was lined with** bookcases throughout in both years. In the original layout, there were just two sections, namely self-help and history, and in 2009, there were six, for history, fiction, self-help, kitchen, economics, and finally a small section for law. In 2009, at the far end of the library, replacing the fiction section, there was a children's book section, and a designated space in front for children to read them. **(226 words)**

Task 1

(Thi ngày 03/03/2024)

The chart below gives information about car ownership in the UK from 1975 to 2005. Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

DISCUSSION

1 Idea cho overview

Đây là một bài Line có lẽ rất phổ biến với các bạn ôn thi IELTS vì nó kinh điển và đã được ra trong nhiều năm rồi. Bài Line graph này tả về xu hướng thay đổi của việc sở hữu xe hơi của người Anh, từ 1975 đến 2005.

Với phần Overview, như thường lệ, mình vẫn sẽ nêu ra thông tin chính theo **trend** và **lớn nhất/nhỏ nhất**, biểu đồ này có điểm đáng chú ý 4 đường này không phải độc lập với nhau nhé mọi người, vì đường 'no car' được tính bằng 100% trừ đi ba đường kia.

- **Trend:** Mình thấy chỉ có đường 'no car' là giảm, đồng nghĩa với việc sở hữu xe hơi tăng.
- **Về lớn nhất/nhỏ nhất:** Rất dễ nhận ra đường '1 car' luôn **cao nhất** qua các năm.

2 Cách phân 2 body

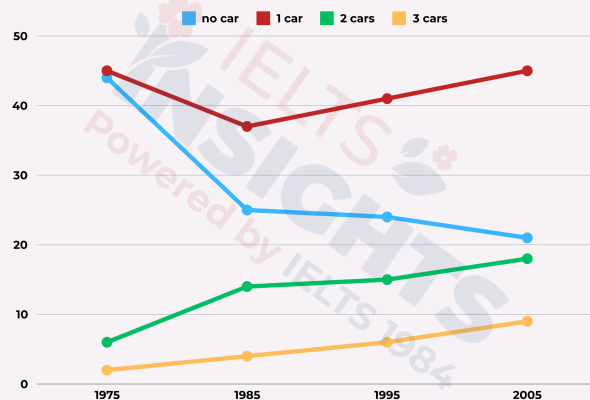
Với bài Line mình có thể phân body theo line hoặc theo năm đều được. Tuy nhiên, **team IELTS 1984** chúng mình luôn chọn một cách tiếp cận **nhất quán theo Logical Framework dạy tại khoá BLOOM ôn thi aim 7+**. Chúng mình luôn phân body theo line nhé!

- Trong bài này đường '1 car' và 'no car' cũng giảm trong 10 năm đầu nên mình sẽ tả trong body 1.
- Còn nhóm '2 cars' và '3 cars' có xu hướng thay đổi khá giống nhau nên mình sẽ gom vào body 2.

3 Cách lần lượt tả từng câu

Cách viết từng đoạn trong bài Line khá đơn giản. Mình bắt đầu bằng cách tả số liệu năm đầu của các line trong body đó, rồi lần lượt tả từng line trong những năm sau đó. Nên nhớ là dữ liệu của **năm đầu** và **năm cuối** rất quan trọng nhé mọi người.

The chart below gives information about car ownership in the UK from 1975 to 2005.



Body 1: 2 line trong đoạn này có chung xu hướng giảm từ năm 1975 đến 1985 nên mình sẽ nhắc thêm ý này.

(Câu 1) So sánh dữ liệu năm đầu (1975) của **1 car** và **no car** (45% và 43%). => (Câu 2) Trong 10 năm đầu cả hai đường đều giảm. => (Câu 3) Tả thời gian còn lại của 1 car: tăng đều trong 20 năm + đạt 45% vào năm cuối. => (Câu 4) No car: Giảm nhanh xuống còn 25% vào năm 1985, sau đó giảm từ từ + dữ liệu năm cuối.

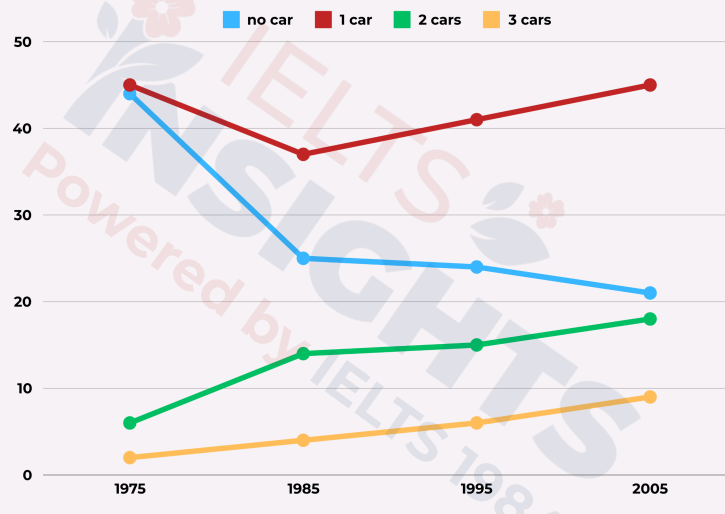
Body 2: (Câu 1) So sánh dữ liệu năm 1975 của 2 cars và 3 cars (7% và 3%). => (Câu 2) Tả nhóm **2 cars**: thời gian đầu tăng nhanh sau đó tăng chậm lại, đạt giá trị cao nhất vào năm cuối. => (Câu 3) **3 cars**: cũng tăng nhưng chậm hơn + dữ liệu năm 2005.

4 Paraphrasing

Với bài này, cụm từ 'phần trăm những người sở hữu X chiếc xe' được dùng khá nhiều. Mình cùng tham khảo những cách diễn đạt khác nhau để tránh lặp lại làm bài viết mất hay nha. Lưu ý: số liệu ở đây có đơn vị là 'phần trăm' nên mình sẽ tuyệt đối không dùng cụm từ 'số người' nhé!

- **possession of automobiles:** việc sở hữu xe hơi (= car ownership)
- **the proportion/percentage of X-car owners:** phần trăm số người sở hữu X chiếc xe hơi
- **single-car ownership:** sự sở hữu 1 chiếc xe, còn có thể dùng cho two-/three-/zero-car ownership
- **owning X cars:** việc sở hữu X chiếc xe

The chart below gives information about car ownership in the UK from 1975 to 2005.



Task 1 (Thi ngày 03/03/2024)

The chart below gives information about car ownership in the UK from 1975 to 2005.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

4 Vocabulary

- **decline in popularity:** trở nên ít phổ biến hơn
- **follow an upward trend:** có xu hướng tăng
- **witness a relatively significant rise:** tăng tương đối đáng kể
- **gradually climb to a high of X:** tăng từ từ đến giá trị cao nhất X
- **become more common:** trở nên phổ biến hơn

SAMPLE

Note

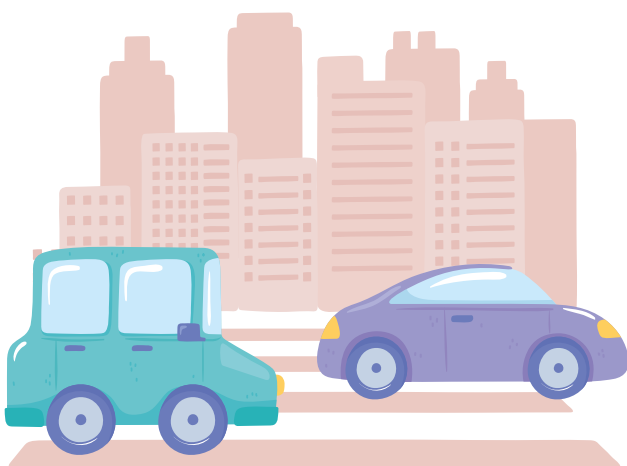
vocabulary | paraphrasing

The given line graph illustrates the proportions of the population owning one, two, three cars, and of those not owning one in Great Britain from 1975 to 2005.

Overall, **possession of automobiles** in the UK increased over the thirty-year period, and having one car remained the most popular throughout the years.

At the start of the period, similar proportions of people had one car and no cars, with figures of 45% and 43%, respectively. Thereafter, both options **declined in popularity** in the first decade. Over the next twenty years, the percentage of **single-car ownership followed an upward trend**, finally ending up at 45% in 2005. After falling from 43% in 1975 to 25% in 1985, the **proportion of non-car owners** continued to decline more steadily, and at the end of the period, 22% of individuals did not own a car.

In 1975, 7% of individuals owned two cars, while the figure for three-car owners was less than half, at 3%. The percentage in the former group **witnessed a relatively significant rise** initially, and then **gradually climbed to a high of 18%** by the final year. **Owning three cars** also **became more common**, though to a lesser extent, ultimately ending up at 9% in 2005. (204 words)



Task 2

(Thi ngày 10/03/2024)

People who read for pleasure in their free time have a better imagination than those who prefer to watch TV. To what extent do you agree or disagree?

DISCUSSION

1 Idea & Cách lập luận

Đây là một topic hơi khó nhằn một chút, mình đọc đề vô để bị 'đứng hình' vì không có idea nào trong đầu cả. Đề hỏi là sách và TV sẽ kích thích **trí tưởng tượng** tốt hơn **người xem**. Quan điểm của **team IELTS 1984** chúng mình là **hoàn toàn đồng ý** là **đọc sách sẽ tốt hơn cho trí tưởng tượng**.

Tuy nhiên, để bài viết **ít mang tính 'chụp mũ'/'một chiều'**, trước khi bàn về lợi ích của sách, chúng mình sẽ thảo luận về việc **'TV cũng có giúp ích cho trí tưởng tượng đó, nhưng mà nó có những hạn chế'**. Sau đó, **team IELTS 1984** mới đưa ra lợi ích cho trí tưởng tượng từ việc đọc sách. Đây là cách lập luận dùng **'phản đề' (antithesis)**, để bài viết thêm thuyết phục nhé mọi người.

Body 1: idea đưa ra cho việc TV kích thích trí tưởng tượng là nó có **hình ảnh, âm thanh sống động**, rồi khán giả **khi xem cũng sẽ tưởng tượng ra những bối cảnh giống trong phim**. Tuy nhiên, điểm yếu của TV là người xem chỉ thể nghĩ ra những gì giống với trong TV thôi, bị giới hạn, chứ không bay bổng như khi đọc sách. Đồng thời, chương trình TV cũng chỉ **chiếu trong một khung giờ nhất định**, làm cho người xem chưa kịp để trí tưởng tượng bay xa thì... hết phim.

Body 2: Chúng mình sẽ bàn về việc **đọc sách khắc phục được những nhược điểm của xem TV**; cụ thể là:

- Cho phép độc giả tưởng tượng thỏa thích, **không bị ép theo khuôn khổ nào cả**, cộng với việc muốn đọc liên tục bao lâu cũng được, không bị ngắt quãng bởi giờ chiếu hay quảng cáo giữa chừng như khi xem TV.
- Nội dung sách phong phú hơn TV nhiều, do tác giả sách **không bị ràng buộc bởi chi phí sản xuất** như nhà sản xuất chương trình TV.



2 Phát triển ý

Body 1: (Câu 1): Thừa nhận rằng xem TV có thể kích thích trí tưởng tượng => **(Câu 2)** Nguyên nhân: TV kết hợp nhiều yếu tố sống động, giúp người xem hình dung ra những tình huống, bối cảnh tương tự. => **(Câu 3) Antithesis 1:** Nhưng khán giả sẽ tưởng tượng giống với ý định của đạo diễn và nhà sản xuất chứ không tự sáng tạo. => **(Câu 4) Antithesis 2:** chương trình TV bị ràng buộc bởi lịch chiếu. => **(Câu 5) Tác động:** Quá trình tưởng tượng bị ngắt quãng.

Body 2: (Câu 1) Topic sentence: đọc sách nuôi trí dưỡng tưởng tượng hiệu quả hơn => **(Câu 2):** Người đọc phải dùng não nhiều hơn để chuyển câu từ thành hình ảnh trong đầu. => **(Câu 3) Tác động:** Kết hợp với tính liên tục của việc đọc sách (không ngắt quãng như xem TV), người đọc có thể phát huy sự sáng tạo của họ. => **Câu 4:** Nội dung sách phong phú hơn nhờ sản xuất ít tốn kém. => **(Câu 5) Nguyên nhân:** Không như nhà sản xuất chương trình TV, tác giả sách không bị giới hạn về mặt ngân sách do họ chỉ cần dùng câu từ để sáng tạo nội dung. => **(Câu 6) Tác động:** Trí tưởng tượng của độc giả sẽ đa dạng hơn.

3 Paraphrasing

Thử thách của đề này là phải paraphrase từ "imagination" khá nhiều lần, bạn có thể tham khảo một số cách diễn đạt sau, nhưng hãy lưu ý đây không phải từ đồng nghĩa hoàn toàn, và phải phụ thuộc vào ngữ cảnh của câu bạn nhé:

cognitive development || visualizations || independent thoughts || the imaginative experience || the creative process || creative thinking

4 Vocabulary

- **align with sth (v):** tương đồng với cái gì đó
- **fleeting (adj):** ngắn ngủi, chóng qua
- **vivid imagination:** trí tưởng tượng sinh động
- **personal interpretations:** cách hiểu của riêng từng người
- **constrained by budgets:** bị giới hạn bởi ngân sách
- **depict (v):** mô tả



Task 2

(Thi ngày 10/03/2024)

People who read for pleasure in their free time have a better imagination than those who prefer to watch TV. To what extent do you agree or disagree?

SAMPLE

Note

vocabulary | paraphrasing

Opinions are divided on whether people who engage in extensive reading exhibit a more developed imagination than those who watch television regularly. Although TV viewing can indeed be beneficial in some respects, I believe reading books promotes **cognitive development** in a more significant way.

Granted, watching TV shows and programs may stimulate viewers' imaginations. By incorporating a variety of elements such as special effects, animations, and audio, television can spark viewers' imaginations and encourage them to picture similar settings or scenarios in their minds. **(ANTITHESIS)** However, the audience's **visualizations** are often limited to what is depicted on screen, which can lead viewers to think in ways that **align with** the producers' visions, rather than forming their own **independent thoughts**. Beyond that, **the imaginative experience** offered by television can be fleeting because TV shows have fixed start and end times. This limitation disrupts **the creative process** among viewers, which cannot be easily resumed until the next episode airs.

On the other hand, enjoying books can more effectively foster a **vivid imagination** through both the mental processes involved and by having a broader range of topics. The act of reading demands more mental exertion than watching TV, as readers must visualize and transform written texts into their **personal interpretations**. This process fosters **creative thinking** as there are few limitations to what people can imagine, a benefit enhanced by the absence of advertising breaks or fixed showtimes found in TV, allowing readers to take time to reflect and enjoy books at their own pace. Additionally, books offer a wider range of content thanks to their cost-effective production. Unlike TV show producers, who are **constrained by budgets**, authors have the freedom to depict any subject of interest in great detail, thanks to their use of descriptive language. This offers readers diverse opportunities to imagine virtually anything, from fantasy adventures to sophisticated scientific concepts.

In conclusion, while televised content has a number of limitations, written texts provide more significant cognitive stimulation. Based on the aforementioned arguments, I contend that those who read for enjoyment tend to have a more comprehensive imagination compared to TV viewers. **(354 words)**

Task 2

(Thi ngày 03/03/2024)

The main purpose of advertising is to increase the sales of products that people don't really need. To what extent do you agree or disagree?

DISCUSSION

1 Idea & Cách lập luận

Quảng cáo ngày nay luôn xung quanh chúng ta, và tồn tại dưới dạng nhiều hình thức. Đề bài hơi lắt léo một chút, họ hỏi là **có phải mục đích của việc quảng cáo là để khuyến khích người ta mua những sản phẩm mà họ không thực sự cần hay không?** => **Team academic IELTS 1984 không đồng ý với ý kiến này.**

Body 1: Chúng mình nghĩ là quảng cáo **đúng là có thể khiến người ta mua những sản phẩm không cần thiết**, nhưng chúng mình cho rằng đây **chỉ là hiệu ứng tạm thời**. Bởi vì nếu sản phẩm đó **không có một giá trị thật hay không thực sự giải quyết một vấn đề của người tiêu dùng** thì không thể nào có doanh thu "bền vững" được, và đến cuối cùng thì những sản phẩm như thế cũng sẽ không thể trụ lại được trên thị trường mặc cho có quảng cáo mạnh mẽ như thế nào đi nữa.

=> Đây chính là cách lập luận trong phần body 1 của mình.

Đọc đến đây, các bạn sẽ thấy cách tiếp cận này khá quen thuộc, tương tự như các bài khác được viết bởi team IELTS 1984 đúng không? Bài này chúng mình cũng đang sử dụng **cách lập luận phản đề (antithesis)** để nhấn mạnh rằng việc "khiến người ta mua sản phẩm không cần thiết" **chỉ là hiệu ứng tạm thời, không phải là mục đích chính của quảng cáo**.

Body 2: Chúng mình sẽ đưa ra 2 mục đích chính để quảng cáo thật sự "bền vững":

- Quảng cáo là nhằm **xây dựng lòng trung thành với thương hiệu**. Quảng cáo có thể tạo sự kết nối mạnh mẽ và ảnh hưởng lâu dài bằng cách kể chuyện về giá trị của 1 nhãn hàng và những giá trị này sẽ giống với niềm tin của những khách hàng mà nhãn hàng đó đang nhắm tới, từ đó thúc đẩy sự ủng hộ của khách hàng.
- Quảng cáo là công cụ để một công ty có thể **khác biệt hoá sản phẩm của họ với các đối thủ trong thị trường**.

2 Phát triển ý

Body 1: (Câu 1): Phải thừa nhận rằng quảng cáo góp phần vào hành vi mua sắm ngẫu hứng bởi vì quảng cáo có thể kích thích cảm giác FOMO => **(Câu 2) Ví dụ:** trong ngành công nghiệp "thời trang nhanh", các nhãn hàng thường liên tục tạo trend bằng cách mời những người nổi tiếng trong quảng cáo của họ, từ đó khiến người trẻ phải thường xuyên mua quần áo để theo kịp bạn bè => **(Câu 3) Antithesis:** Tuy nhiên, nếu sản phẩm không mang lại giá trị thật, hay không giải quyết 1 vấn đề nào đó của người dùng thì sẽ rất khó để người ta sẽ mua lại. => **(Câu 4) Ví dụ:** Kính Google Class || mặc dù được quảng cáo rầm rộ, việc thiếu các ứng dụng thực tế dành cho người dùng phổ thông đã khiến Google phải "khai tử" dòng sản phẩm này.

Body 2: (Câu 1) Topic sentence: những mục đích chính của quảng cáo là để xây dựng lòng trung thành với thương hiệu và giúp 1 sản phẩm khác biệt so với đối thủ của nó => **(Câu 2):** Quảng cáo tập trung vào việc xây dựng một sự kết nối về cảm xúc với người xem vì những câu chuyện mà đồng điệu với niềm tin và hệ giá trị của người dùng sẽ giúp xây dựng lòng trung thành với thương hiệu => **(Câu 3) Ví dụ:** Cocoon đã liên tục gắn liền hình ảnh của mình với hình ảnh "thuần chay và không bao giờ thử nghiệm trên động vật", từ đó có thể thu hút và giữ chân những khách hàng trẻ tuổi ở Việt Nam => **Câu 4:** Quảng cáo là công cụ để một thương hiệu tạo nên sự khác biệt so với các đối thủ của mình. => **(Câu 5) Ví dụ:** Volvo đã xây dựng được hình ảnh một thương hiệu gắn liền với các công nghệ và đột phá về sự an toàn của người dùng thông qua các chiến dịch quảng cáo của mình.

3 Paraphrasing

Thử thách của đề này là phải dễ lập từ "advertising", các bạn có thể tham khảo một số cụm sau đây để paraphrase nhé (lưu ý rằng những cụm sau **không đồng nghĩa 100%**), các bạn cần cân nhắc ngữ cảnh để paraphrase cho phù hợp nhé!

Advertisements || Marketing strategies || Commercials || Being promoted || Advertising campaigns

Task 2

(Thi ngày 03/03/2024)

The main purpose of advertising is to increase the sales of products that people don't really need. To what extent do you agree or disagree?

4 Vocabulary

- **impulse purchases:** những món đồ mua ngẫu hứng (cứ muốn là mua mà không suy nghĩ kỹ)
- **featuring celebrities in commercials:** có người nổi tiếng trong quảng cáo
- **keep up with their peers:** theo kịp bạn bè đồng trang lứa
- **sustainable (adj):** bền vững
- **distinguish/ differentiate A from B:** phân biệt A khỏi B
- **associate A with B:** gắn liền A với B

SAMPLE

Note

vocabulary | paraphrasing

Opinions are divided on whether it is true that the main purpose of advertising is to encourage unnecessary spending. I am of the opinion that, although advertising may indeed promote such behavior, I think such effects are short-lived.

Admittedly, advertising does play a role in **impulse purchases**, as many marketing strategies are designed to trigger viewers' emotions, such as fear of missing out. For example, fast fashion brands frequently set trends among young consumers by **featuring celebrities** in their commercials, which encourages the youth to habitually seek out the latest items and fads to keep up with their peers. **(ANTITHESIS)** However, a product must offer genuine value or solve a real problem for it to transition from **a one-time purchase** to sustainable sales. A case in point would be Google Glass, which, despite being promoted as groundbreaking wearable technology, suffered from a swift decline in interest due to the lack of practical applications for the average consumer, ultimately leading Google to discontinue the product.

I believe the main purposes of advertising are to **promote brand loyalty** and differentiate a product from its competitors. Firstly, advertising often focuses on building an emotional connection with the audience, as telling **stories that resonate with the values and experiences** of their target consumers helps foster a sense of loyalty. For example, Cocoon, a popular skincare brand in Vietnam, consistently associates itself with cruelty-free and vegan practices in its advertising campaigns, which attracts and retains young Vietnamese customers, who tend to prioritize these values. As far as **competitiveness** is concerned, advertising is crucial for a brand to distinguish itself in markets filled with similar products and services. For instance, Volvo has firmly established itself in the automotive market through its advertisements that highlight the brand's commitment to safety features and innovations.

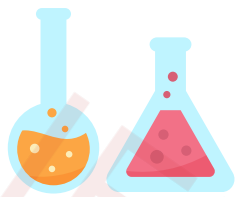
In short, while advertising may contribute to impulsive purchases of unnecessary items, I believe it is overly simplistic to refer to that as its primary objective. I contend that developing brand awareness and standing out from competition are long-term goals of **sustainable marketing strategies**.

(340 words)



Task 2

(Thi ngày 02/03/2024)



It is observed that in many countries not enough students are choosing to study science as a subject. What are the causes? And what will be the effects on society?

DISCUSSION

1 Idea & Cách lập luận

Đề bài đưa ra một xu hướng đang xuất hiện ở nhiều nước trên thế giới, đó là, **số lượng sinh viên chọn học các ngành về khoa học đang giảm**. Vậy thì nguyên nhân của việc này là do đâu? Và **ảnh hưởng của việc này đến xã hội** là gì?

=> Các bạn rất lưu ý là đề chỉ hỏi "effects on society" thôi, chứ không hỏi ảnh hưởng lên cá nhân, lên gia đình nhé, mình luôn phải đọc đề thật kỹ để tránh việc viết sai đề nha.

Việc ít người chọn học ngành khoa học là một xu hướng diễn ra ở nhiều nơi trên Thế giới. **Team academic IELTS 1984** nghĩ là có nhiều nguyên nhân khác nhau, và một trong số đó là việc học khoa học quá lý thuyết, **thiếu các buổi thực hành** khoa học ở phòng thí nghiệm. Đồng thời, **cơ hội việc làm không nhiều** và mức lương "không hấp dẫn" là các nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân lực về các ngành khoa học.

Ở phần **hệ quả lên xã hội của một quốc gia**, chúng mình nghĩ ít người học ngành khoa học sẽ dẫn đến việc làm **giảm sức cạnh tranh của nền kinh tế quốc gia**, vì quốc gia yếu về khoa học sẽ khó có phát minh đột phá, tạo lợi thế khi cạnh tranh với nước khác. **Ở góc độ cả thế giới**, việc thiếu hụt sinh viên các ngành khoa học sẽ làm chậm việc giải quyết các vấn đề toàn cầu, do thiếu đột phá về khoa học. Cụ thể như sau:

Body 1: Chúng ta sẽ nói về 2 nguyên nhân chính dẫn đến xu hướng này, đó là:

- Việc học các môn khoa học (vật lý, hóa học...) ở trường cấp 3 chủ yếu dựa trên lý thuyết.
- Cơ hội việc làm ít và mức lương "không hấp dẫn" cũng là nguyên nhân chính cho việc này.

Body 2: Việc thiếu lượng sinh viên theo học các ngành khoa học, sẽ ảnh hưởng đến xã hội ở 2 mức khác nhau:

- Ở mức độ quốc gia, năng lực cạnh tranh của một quốc gia sẽ giảm đáng kể nếu quốc gia đó không thể sản xuất, sáng chế và phát minh ra được sản phẩm và dịch vụ tốt để có thể bán ra thị trường quốc tế.
- Ở mức độ toàn cầu, những vấn đề cần được giải quyết bằng giải pháp công nghệ sẽ không được giải quyết khi mà chúng ta không có đủ số lượng các nhà khoa học trong tương lai.

2 Phát triển ý

Body 1: Nói về nguyên nhân dẫn đến xu hướng này.

(Câu 1) Topic sentence: hai trong số đó là việc mất "hứng thú" với môn khoa học và các cơ hội việc làm của ngành này còn ít => **(Câu 2) (Nguyên nhân 1)** Việc dạy các môn liên quan đến khoa học ở trường phổ thông dựa nhiều trên lý thuyết và thiếu hụt các buổi thực hành ở phòng thí nghiệm => **(Câu 3) (Đưa ra lý do)** Bởi vì, khi học các môn nhiều kiến thức và phức tạp như các môn sinh học và vật lý, các bạn học sinh cần thấy được những ứng dụng thực tế (thông qua thực hành thí nghiệm) để thấy hứng thú với việc học. => **(Câu 4) (Đưa ra tác động)** Do đó, việc thiếu các thí nghiệm thực tế và có chất lượng tốt, sẽ làm cho các môn liên quan đến khoa học trở nên buồn chán và kém thú vị. => **(Câu 5) (Nguyên nhân 2)** Việc có ít lựa chọn nghề nghiệp ở ngành này cũng là nguyên nhân ảnh hưởng tới việc chọn lựa ngành học của các bạn học sinh chuẩn bị vào Đại Học. => **(Câu 6) (Đưa ra lý do)** Số lượng cơ hội việc làm và mức lương của các ngành như là marketing, công nghệ thông tin và tư vấn pháp lý, cao hơn nhiều so với các ngành về khoa học, và các công việc liên quan đến khoa học thường sẽ liên quan đến việc nghiên cứu và giảng dạy ở trường Đại Học, và khó tìm được nguồn hỗ trợ tốt về tài chính.

Body 2: Nói về những tác động của việc này lên xã hội

(Câu 1) Topic sentence: Xu hướng đáng lo ngại này đã và đang ảnh hưởng đến xã hội ở cả cấp độ quốc gia riêng lẻ và cấp độ toàn cầu. => **(Câu 2) (Sự ảnh hưởng ở cấp độ quốc gia)** Về việc ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của một quốc gia, việc thiếu hụt nhân lực của ngành khoa học sẽ làm cản trở khả năng phát triển của các công nghệ mới và các ngành công nghiệp. => **(Câu 3)** Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc dạy và học các môn về khoa học, để giúp cho đất nước duy trì được năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế. => **(Câu 4) (Sự ảnh hưởng ở cấp độ quốc tế)**



→ Paraphrasing

Những nước phát triển nhất thế giới như là Mỹ, Anh và Nhật Bản, đều có hệ thống giáo dục về khoa học tốt. => **(Câu 5)** Thế giới đang phải đối mặt những khó khăn chưa từng có như là nhiệt độ tăng cao, đợt mức kỷ lục, nạn cháy rừng khắp nơi, và chỉ có các giải pháp dựa trên khoa học mới giúp chúng ta vượt qua thử thách. => **(Câu 6)** Và nếu như lượng các bạn sinh viên chọn ngành khoa học vẫn ở mức thấp như hiện nay, việc giải quyết các vấn đề quan trọng sẽ trở nên rất khó khăn (gần như không thể)

3 Paraphrasing

Cụm **"not enough students are choosing to study science as a subject"** mình sẽ phải lặp lại nhiều trong bài, nên dưới đây có một vài cách diễn đạt có ý nghĩa tương tự, mình cũng có thể dùng để tránh lặp từ nhen các bạn:

this alarming trend || this trend || this worrying trend

4 Vocabulary

- **STEM subjects:** nhóm ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học.
- **an overemphasis on theory:** sự tập trung quá nhiều vào lý thuyết
- **it lacks hands-on laboratory experiments:** thiếu những thí nghiệm thực tế trong phòng thí nghiệm
- **witness firsthand its practical applications:** được thấy trực tiếp các ứng dụng thực tế của khoa học
- **spark their interest:** "khơi gợi" sự thích thú || "truyền cảm hứng" (để cảm thấy yêu thích các môn về khoa học)
- **dull and tedious:** tẻ nhạt và buồn chán
- **competitiveness:** năng lực cạnh tranh
- **science majors:** các bạn sinh viên học về các ngành khoa học

Task 2 (Thi ngày 02/03/2024)

It is observed that in many countries not enough students are choosing to study science as a subject. What are the causes? And what will be the effects on society?

SAMPLE

Note

vocabulary | paraphrasing

It has been observed that there is a global decline in the number of students studying subjects like science, technology, engineering, and maths, known as **STEM subjects**. There are many factors leading to **this alarming trend** that has affected society on different levels.

This trend stems from several factors, two of which are the loss of interest in the subject and the perception that there are limited career options. The fact that science-related subjects are taught in high school with an **overemphasis on theory**, and that it lacks **hands-on laboratory experiments**, is one of the main factors contributing to the decline in participation in STEM subjects. This is because students studying a deep, complex subject like biology or physics need to witness firsthand its practical applications in order to **spark their interest**. Therefore, in the absence of adequate experimentation, science may appear to be incredibly **dull and tedious**. Moreover, limited career options and job openings could be another main factor influencing students' academic pursuits. The number of job opportunities, and associated pay rates in other fields, such as marketing, IT, and legal counsel, can be markedly higher, while jobs in STEM fields are most often found in university settings and struggle to attract sufficient funding.

This worrying trend has affected society on both national and global levels. Regarding the effects on a given nation's economic growth, a shortage in the scientific workforce hinders their ability to continually innovate, which is vital for the development of new technologies and industries. This highlights the importance of science education in maintaining a nation's **competitiveness** in international markets. On a global scale, the most successful countries, such as the United States, the United Kingdom and Japan, are those that promote science in education. Furthermore, the world today is facing unprecedented challenges like record-breaking temperatures and worldwide wildfire crisis, and science-based solutions are urgently needed to face them. Without having enough students choosing to study subjects in STEM fields, this could prove to be an impossible task.

In summary, the decrease in the number of **science majors** worldwide is caused by the lack of interest in the subject and job opportunities. Societies both nationally and internationally will face serious challenges if there are not enough scientists in the future. It is vital for the government to have specific policies that could potentially address this problem. **(392 words)**



Đây là nội dung được xuất bản bởi trung tâm IELTS 1984. Các bạn có thể đọc thêm nhiều bài mẫu, với hướng dẫn viết bài chi tiết từ số 0, tại website trung tâm nha.

<https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts/ielts-writing-task-2>

QR code:



OVERALL BAND SCORE 8 8+8+8+9

[SEE BELOW C&C LR GRA](#) [MODEL ANSWER](#)

WRITING TASK 2

Write about the following topic:

It is observed that in many countries not enough students are choosing to study science as a subject.

What are the causes?

And what will be the effects on society?

Give reasons for your answer and include any relevant examples from your own knowledge or experience.

Write at least 250 words.

**Original answer -**

It has been observed that there is a global decline in the number of science students. There are many factors leading to this alarming tendency that has affected society on different levels.

This trend stems from several factors, two of which are the loss of interest in the subject and limited career options. The fact that science-related subjects are taught in high school with an overemphasis on theory, and lacking more hands-on laboratory experiments, is one of the main factors contributing to the decline in participation in science majors. This is because students studying a deep, complex subject like science need to witness firsthand its practical applications in order to spark their interest. Therefore, in the absence of adequate experimentation, science may appear to be incredibly dull and tedious. Moreover, limited career options and job openings could be another main factor influencing students' academic pursuits. The demand, and associated pay rates, for other fields, such as marketing, IT, and legal counsel, can be markedly higher, while science jobs are most often found in university settings and struggle to arrange suitable funding.

This worrying trend has affected society on both national and global levels. Regarding the effects on a given nation's economic growth, a shortage in the scientific workforce hinders their ability to continually innovate, which is vital for the development of new technologies and industries. This highlights the importance of science education in maintaining a nation's competitiveness in international markets. On a global scale, the most successful countries are those that promote science in education. Furthermore, the world today is facing unprecedented challenges, and science-based solutions are urgently needed to face them. Without enough students choosing science as their major, this could prove to be an impossible task.

In conclusion, the decrease in the number of science majors worldwide could have been caused by the lack of interest in the subject and job opportunities. Society and the planet will face serious challenges if there are not enough scientists in the future. It is vital for the government to have specific policies that could potentially remedy the issues.



OVERALL BAND SCORE 8 8+8+8+9

TR – Task Response nb – GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

As far as I know, science as such is only studied in lower grades, and in high school and beyond it is the separate disciplines of physics, maths, etc are taught separately, so I'd reflect this reality in my answer. the easiest way to do this is to refer to STEM – see LR.

You have a clear position throughout, and all parts of the question are addressed.

Your position is coherent and well-argued.

The ideas are relevant, extended and there are no contradictions.

- sufficiently addresses all parts of the task
- presents a well-developed response to the question with relevant, extended and supported ideas

Band score 8 TR

ADVICE ON BRAINSTORMING FOR TASK 2

As you're planning and writing your answer, remember to constantly ask yourself if you're answering the question. Check back to the question a few times as you think of ideas to make sure they're directly relevant.

- Make sure your introduction directly addresses the question.
- Make sure your ideas address all parts of the question. If the question asks for **solutions**, in the plural, **you must suggest at**

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)

8 April 2024

**least 2.**

- Make sure your main ideas, as stated in the first sentence of the main body paragraphs, are **directly relevant to the question**.
- Make sure your supporting ideas, which follow the main ideas in the main body paragraphs, **directly support the main idea**.
- Be especially careful if you've answered similar question before, as there will always be important differences.
- Make sure your conclusion **directly answers the question**, that it is consistent with the ideas in the main bodies, and that it does not contradict the introduction.

It has been observed that there is a global decline in the number of science students. There are many factors leading to this alarming tendency that has affected society on different levels.

Commented [TG1]: Good introduction

This trend stems from several factors, two of which are the loss of interest in the subject and limited career options. The fact that science-related subjects are taught in high school with an overemphasis on theory, and lacking more hands-on laboratory experiments, is one of the main factors contributing to the decline in participation in science majors. This is because students studying a deep, complex subject like science need to witness firsthand its practical applications in order to spark their interest. Therefore, in the absence of adequate experimentation, science may appear to be incredibly dull and tedious. Moreover, limited career options and job openings could be another main factor influencing students' academic pursuits. The demand, and associated pay rates, for other fields, such as marketing, IT, and legal counsel, can be markedly higher, while science jobs are most often found in university settings and struggle to arrange suitable funding.

Commented [TG2]: Good main idea

This worrying trend has affected society on both national and global levels. Regarding the effects on a given nation's economic growth, a shortage in the scientific workforce hinders their ability to continually innovate, which is vital for the development of new technologies and

Commented [TG3]: Relevant supporting ideas

Commented [TG4]: This is not really true if you include engineering.

Commented [TG5]: Good main idea



industries. This highlights the importance of science education in maintaining a nation's competitiveness in international markets. On a global scale, the most successful countries are those that promote science in education. Furthermore, the world today is facing unprecedented challenges, and science-based solutions are urgently needed to face them. Without enough students choosing science as their major, this could prove to be an impossible task.

Commented [TG6]: Such as [...] ?

Commented [TG7]: An example would be good here.

Commented [TG8]: Relevant supporting ideas

In conclusion, the decrease in the number of science majors worldwide could have been caused by the lack of interest in the subject and job opportunities. Society and **the planet** will face serious challenges if there are not enough scientists in the future. It is vital for the government to have specific policies that could potentially remedy the issues.

Commented [TG9]: Good conclusion, consistent with the main ideas



C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

The organisation is excellent and easy to follow.

The paragraphs have a natural flow of ideas and clear central topics. Use of cohesive devices and referencing is excellent throughout.

The paragraphs have a natural flow which is characteristic of high band score answer.

- uses paragraphing sufficiently and appropriately

Band score 8 C&C

- sequences information and ideas logically

Band score 8 C&C

- manages all aspects of cohesion well

Band score 8 C&C

PARAGRAPHING FOR TASK 2

I recommend you write 4 paragraphs as follows:

- Write an introduction, that explains **what the question is**. After reading the introduction, the reader should have a good idea what the essay is about, and **what your position (opinion) is**. It should be possible to write an introduction in under 50 words. It is not necessary to write a long background statement.
- Write 2 main body paragraphs. This should allow you to expand on the ideas sufficiently to persuade the examiner that you've fully supported the main ideas. If you write 3 main bodies, it is more difficult to expand and support them sufficiently to get a high score.
- If it's a two-part question, answer the questions in the order they're given and **write one paragraph per question**.
- **The main body paragraphs should be 100-120 words, and each**

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)

8 April 2024



paragraph should have a **clear topic sentence** and 2 or more supporting ideas which support the topic sentence with **reasons, evidence, and examples**. Do not waste time with lots of background information.

- The topic sentences should **directly address** the question.
- The conclusion should be consistent with the introduction and the main ideas, and it should not introduce new ideas. **It should directly answer the question. Do not leave the examiner in any doubt about whether you've answered the question.**
- If you write a third paragraph in a *discuss both sides* question to clarify your position, make sure that give a good reason to reject one of the sides. If you just restated the original ideas about one side, the examiner may decide you have covered one side more than the other.
- It is also ok to write a third body paragraph in a *to what extent* question if you have main ideas which both agree and disagree with the proposition. Avoid short paragraphs, with under 70 words, as it may be difficult to show a *clear central topic* in a short paragraph.

It has been observed that there is a global decline in the number of science students. There are many factors leading to this alarming tendency that has affected society on different levels.

This trend stems from several factors, two of which are the loss of interest in the subject and **the perception that there are** limited career options. The fact that science-related subjects are taught in high school with an overemphasis on theory, and **that it lacks sufficient** hands-on laboratory experiments, is one of the main factors contributing to the decline in participation in science majors. This is because students studying a deep, complex subject like science need to witness firsthand its practical applications in order to spark their interest. Therefore, in the

Commented [TG10]: Much better with this

Commented [TG11]: Good topic sentence

Deleted: lacking

Deleted: more



absence of adequate experimentation, science may appear to be incredibly dull and tedious. Moreover, the fact that science is perceived to offer limited career options and job openings could be another main factor influencing students' academic pursuits. The demand, and associated pay rates, for other fields, such as marketing, IT, and legal counsel, can be markedly higher, while science jobs are most often found in university settings and struggle to arrange suitable funding.

Commented [TG12]: See LR

Commented [TG13]: See LR

This worrying trend has affected society on both national and global levels. Regarding the effects on a given nation's economic growth, a shortage in the scientific workforce hinders its ability to continually innovate, which is vital for the development of new technologies and industries. This highlights the importance of science education in maintaining a nation's competitiveness in international markets. On a global scale, the most successful countries, such as China and Russia, are those that promote science in education. Furthermore, the world today is facing unprecedented challenges like [...], and science-based solutions are urgently needed to face them. Without having enough students choosing science as their major, this could prove to be an impossible task.

Commented [TG14]: Good topic sentence

Commented [TG15]: This refers to the nation

Deleted: their

Commented [TG16]: Better with this

In conclusion, the decrease in the number of science majors worldwide could have been caused by both a lack of interest in the subject and as well as a lack of job opportunities. Society and the planet will face serious challenges if there are not enough scientists in the future. It is vital for the government to have specific policies that could remedy the issues.

Deleted: the

Deleted: potentially

Commented [TG18]: See LR

**LR- - Lexical resource nb Some GRA errors have not been corrected****Band score 8**

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, and with only minor inaccuracies, which is good for a band score 8.

- uses a wide range of vocabulary fluently and flexibly to convey precise meanings

Band score 8 LR

- skilfully uses uncommon lexical items but there may be occasional inaccuracies in word choice and collocation

Band score 8 LR

- produces rare errors in spelling and/or word formation

Band score 8 LR

It has been observed that there is a global decline in the number of science students. There are many factors leading to this alarming trend that has affected society on different levels.

This trend stems from several factors, two of which are the loss of interest in the subject and limited career options. The fact that science-related subjects are taught in high school with an overemphasis on theory, and lacking more hands-on laboratory experiments, is one of the main factors contributing to the decline in participation in science majors. This is because students studying a deep, complex subject like science need to witness firsthand its practical applications in order to spark their interest. Therefore, in the absence of adequate practical classes or hands-on experience, science may appear to be incredibly dull and tedious. Moreover, limited career options and job openings could be another main factor influencing students' academic pursuits. The number of job opportunities, and associated pay rates in other fields, such as marketing, IT, and legal counsel, can be markedly higher, while science jobs are most often found in university settings and struggle to attract suitable funding.

Commented [TG19]: Better students studying subjects like science, technology, engineering, and maths, knows as STEM subjects

Commented [TG20]: Not synonyms. Trend is much better. The safest way to use tendency is people have a tendency to do something

Deleted: tendency

Commented [TG21]: STEM subjects

Commented [TG22]: Biology or physics

Deleted: experimentation

Deleted: demand

Deleted: , for

Commented [TG23]: Better: jobs in STEM fields

Commented [TG24]: Better: sufficient

Deleted: arrange



This worrying trend has adversely affected society on both national and global levels. Regarding the effects on a given nation's economic growth, a shortage in the scientifically-educated workforce hinders their ability to continually innovate, which is vital for the development of new technologies and industries. This highlights the importance of science education in maintaining a nation's competitiveness in international markets. On a global scale, the most successful countries are those that promote science in education. Furthermore, the world today is facing unprecedented challenges, and science-based solutions are urgently needed to face them. Without enough students choosing science as their major, this could prove to be an impossible task.

In conclusion, the decrease in the number of science majors worldwide could have been caused by the lack of interest in the subject and job opportunities. Society will face serious challenges if there are not enough scientists in the future. It is vital for the government to have specific policies that could potentially remedy this problem.

Deleted: scientific

Commented [TG25]: Better: *to study subjects in STEM fields*

Commented [TG26]: Better: *Societies both nationally and internationally*

Commented [TG27]: It's not about the planet – it's about consequences for people.

Deleted: and the planet

Commented [TG28]: Better: *address*

Commented [TG29]: A problem is something that needs to be resolved, or something that is a barrier to success, and something that is negative.

An issue is a topic, a matter, a subject of debate. The two are similar but different.

Freezing fog is a problem but inflation is a political issue.

In this case, it might be an issue, but the collocation – *remedy an issue* – is unnatural.

Deleted: the issues



GRA – Grammatical range and accuracy nb Some LR errors have not been corrected

Band score 9

Grammar is used accurately with a wide variety of structures, which should be good for a band score 9.

Punctuation is used correctly throughout.

Appropriate structures are used throughout.

▪ uses a wide range of structures with full flexibility and accuracy; rare minor errors occur only as 'slips'

Band score 9 GRA

It has been observed that there is a global decline in the number of science students. There are many factors leading to this alarming tendency that has affected society on different levels.

This trend stems from several factors, two of which are the loss of interest in the subject and limited career options. The fact that science-related subjects are taught in high school with an overemphasis on theory and lacking more hands-on laboratory experiments is one of the main factors contributing to the decline in participation in science majors. This is because students studying a deep, complex subject like science need to witness firsthand its practical applications in order to spark their interest. Therefore, in the absence of adequate experimentation, science may appear to be incredibly dull and tedious. Moreover, limited career options and job openings could be another main factor influencing students' academic pursuits. The demand, and associated pay rates, for other fields, such as marketing, IT, and legal counsel, can be markedly higher, while science jobs are most often found in university settings and struggle to arrange suitable funding.

This worrying trend has affected society on both national and global levels. Regarding the effects on a given nation's economic growth, a

Commented [TG30]: See C&C

Commented [TG31]: No commas

Deleted: ,

Deleted: ,



shortage in the scientific workforce hinders their ability to continually innovate, which is vital for the development of new technologies and industries. This highlights the importance of science education in maintaining a nation's competitiveness in international markets. On a global scale, the most successful countries are those that promote science in education. Furthermore, the world today is facing unprecedented challenges, and science-based solutions are urgently needed to face them. Without enough students choosing science as their major, this could prove to be an impossible task.

In conclusion, the decrease in the number of science majors worldwide could have been caused by a lack of interest in the subject and in job opportunities. Society and the planet will face serious challenges if there are not enough scientists in the future. It is vital for the government to have specific policies that could potentially remedy the issues.

Commented [TG32]: Simpler and better to say *be*

Deleted: the



Đây là nội dung được xuất bản bởi trung tâm IELTS 1984. Các bạn có thể đọc thêm nhiều bài mẫu, với hướng dẫn viết bài chi tiết từ số 0, tại website trung tâm nha.

<https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts/ielts-writing-task-2>

QR code:



OVERALL BAND SCORE 8 8+8+8+9

[SEE BELOW C&C LR GRA](#)

[MODEL ANSWER](#)

WRITING TASK 2

Write about the following topic:

People who read for pleasure in their free time have a better imagination than those who prefer to watch TV.

To what extent do you agree or disagree?

Give reasons for your answer and include any relevant examples from your own knowledge or experience.

Write at least 250 words.

**Original answer -**

Opinions are divided on whether people who engage in extensive reading exhibit a more developed imagination than those who watch television regularly. Although TV can indeed be beneficial in some respects, I believe reading books promotes cognitive development in a more significant way.

Granted, watching TV shows and programs may stimulate viewers' imaginations. By incorporating a variety of elements such as special effects, animations, and audio, television can spark viewers' imaginations and encourage them to picture similar settings or scenarios in their minds. However, the audience's visualizations are often limited to what is depicted on screen, which can lead viewers to think in ways that align with the producers' visions, rather than forming their own independent thoughts. Beyond that, the imaginative experience offered by television can be fleeting because TV shows have fixed start and end times. This limitation disrupts the creative process among viewers, which cannot be easily resumed until the next episode airs.

On the other hand, enjoying books can more effectively foster a vivid imagination through both the mental processes involved and having a broader range of topics. The act of reading demands more mental exertion than watching TV, as readers must visualize and transform written texts into their personal interpretations. This process fosters creative thinking as there are few limitations to what people could possibly imagine, a benefit enhanced by the absence of advertisement breaks or fixed showtimes found in TV, allowing readers take time to reflect and enjoy books at their own pace. Additionally, books offer a wider range of content thanks to their cost-effective production. Unlike TV show producers, who are constrained by budgets, authors have the freedom to depict any subject of interest in great detail, thanks to their use of descriptive language. This offers readers diverse opportunities to imagine virtually anything, from fantasy adventures to sophisticated scientific concepts.

In conclusion, while televised content has a number of limitations, written texts provide more significant cognitive stimulation. Based on the aforementioned arguments, I contend that those who read for



enjoyment have a more comprehensive imagination compared to TV viewers.



OVERALL BAND SCORE 8 8+8+8+9

TR – Task Response nb – GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

This is an excellent answer to a difficult question – It is between an 8 and a 9 for TR.

You have a clear position throughout and all parts of the question are addressed.

Your position is coherent and well-argued.

The ideas are relevant, extended and there are no contradictions.

- sufficiently addresses all parts of the task
- presents a well-developed response to the question with relevant, extended and supported ideas

Band score 8 TR

Watching TV is wholly passive, as all the images are provided, while in contrast, readers create the pictures in their own imaginations.

I might point out that limited TV watching can be beneficial, but when it is excessive it is harmful, and has been shown to cause brain damage and it actually harms the imagination and creativity of children.

I might also point out that this is particularly important for children and that having a vivid imagination is a sign of intelligence.

TV doesn't allow you time to process the information and think about what might happen next – you are taken at the pace the director decides and the viewer is a passenger, while the book reader can control the pace of the story, taking pauses or long breaks as he pleases.



ADVICE ON BRAINSTORMING FOR TASK 2

As you're planning and writing your answer, remember to constantly ask yourself if you're answering the question. Check back to the question a few times as you think of ideas to make sure they're directly relevant.

- Make sure your introduction directly addresses the question.
- Make sure your ideas address all parts of the question. If the question asks for **solutions**, in the plural, **you must suggest at least 2**.
- Make sure your main ideas, as stated in the first sentence of the main body paragraphs, are **directly relevant to the question**.
- Make sure your supporting ideas, which follow the main ideas in the main body paragraphs, **directly support the main idea**.
- Be especially careful if you've answered similar question before, as there will always be important differences.
- Make sure your conclusion **directly answers the question**, that it is consistent with the ideas in the main bodies, and that it does not contradict the introduction.

Opinions are divided on whether people who engage in extensive reading exhibit a more developed imagination than those who watch television regularly. Although TV can indeed be beneficial in some respects, I believe reading books promotes cognitive development in a more significant way.

Granted, watching TV shows and programs may stimulate viewers' imaginations. By incorporating a variety of elements such as special effects, animations, and audio, television can spark viewers' imaginations and encourage them to picture similar settings or scenarios in their minds. However, the audience's visualizations are often limited to what is depicted on screen, which can lead viewers to think in ways that align with the producers' visions, rather than forming their own

Commented [TG1]: Better to say *reading for pleasure*

Commented [TG2]: Good introduction with a clear position

Commented [TG3]: Good main idea



independent thoughts. Beyond that, the imaginative experience offered by television can be fleeting because TV shows have fixed start and end times. This limitation disrupts the creative process among viewers, which cannot be easily resumed until the next episode airs.

On the other hand, enjoying books can more effectively foster a vivid imagination through both the mental processes involved and having a broader range of topics. The act of reading demands more mental exertion than watching TV, as readers must visualize and transform written texts into their personal interpretations. This process fosters creative thinking as there are few limitations to what people could possibly imagine, a benefit enhanced by the absence of advertisement breaks or fixed showtimes found in TV, allowing readers take time to reflect and enjoy books at their own pace. Additionally, books offer a wider range of content thanks to their cost-effective production. Unlike TV show producers, who are constrained by budgets, authors have the freedom to depict any subject of interest in great detail, thanks to their use of descriptive language. This offers readers diverse opportunities to imagine virtually anything, from fantasy adventures to sophisticated scientific concepts.

In conclusion, while televised content has a number of limitations, written texts provide more significant cognitive stimulation. Based on the aforementioned arguments, I contend that those who read for enjoyment have a more comprehensive imagination compared to TV viewers.

Commented [TG4]: Maybe. Or perhaps it allows them to use their imagination to speculate on future developments.

Commented [TG5]: Relevant supporting ideas

Commented [TG6]: Good main idea

Commented [TG7]: More likely that it's thanks to the unlimited imagination of the author, although you made this point later in the paragraph.

Commented [TG8]: A bit strange

Commented [TG9]: Relevant supporting ideas

Commented [TG10]: Good conclusion, consistent with the main ideas



C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

It is between an 8 and a 9 for C&C.

The organisation is excellent and easy to follow.

The paragraphs have a natural flow of ideas and clear central topics. Use of cohesive devices and referencing is excellent throughout.

The paragraphs have a natural flow which is characteristic of high band score answer.

- uses paragraphing sufficiently and appropriately

Band score 8 C&C

- sequences information and ideas logically

Band score 8 C&C

- manages all aspects of cohesion well

Band score 8 C&C

PARAGRAPHING FOR TASK 2

I recommend you write 4 paragraphs as follows:

- Write an introduction, that explains **what the question is**. After reading the introduction, the reader should have a good idea what the essay is about, and **what your position (opinion) is**. It should be possible to write an introduction in under 50 words. It is not necessary to write a long background statement.
- Write 2 main body paragraphs. This should allow you to expand on the ideas sufficiently to persuade the examiner that you've fully supported the main ideas. If you write 3 main bodies, it is more difficult to expand and support them sufficiently to get a high score.
- If it's a two-part question, answer the questions in the order

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)

8 April 2024



they're given and **write one paragraph per question.**

- **The main body paragraphs should be 100-120 words**, and each paragraph should have a **clear topic sentence** and 2 or more supporting ideas which support the topic sentence with **reasons, evidence, and examples**. Do not waste time with lots of background information.
- The topic sentences should **directly address** the question.
- The conclusion should be consistent with the introduction and the main ideas, and it should not introduce new ideas. **It should directly answer the question. Do not leave the examiner in any doubt about whether you've answered the question.**
- If you write a third paragraph in a *discuss both sides* question to clarify your position, make sure that give a good reason to reject one of the sides. If you just restated the original ideas about one side, the examiner may decide you have covered one side more than the other.
- It is also ok to write a third body paragraph in a *to what extent* question if you have main ideas which both agree and disagree with the proposition. Avoid short paragraphs, with under 70 words, as it may be difficult to show a *clear central topic* in a short paragraph.

Opinions are divided on whether people who engage in extensive reading exhibit a more developed imagination than those who watch television regularly. Although TV **viewing** can indeed be beneficial in some respects, I believe reading books promotes cognitive development in a more significant way.

Granted, watching TV shows and programs may stimulate viewers' imaginations. By incorporating a variety of elements such as special effects, animations, and audio, television can spark viewers'

Commented [TG11]: The best phrase for a *to what extent* question is *it is proposed that*

Commented [TG12]: Better with this

Commented [TG13]: Good topic sentence



imaginations and encourage them to picture similar settings or scenarios in their minds. However, the audience's visualizations are often limited to what is depicted on screen, which can lead viewers to think in ways that align with the producers' visions, rather than forming their own independent thoughts. Beyond that, the imaginative experience offered by television can be fleeting because TV shows have fixed start and end times. This limitation disrupts the creative process among viewers, which cannot be easily resumed until the next episode airs.

Commented [TG14]: Good paragraph

On the other hand, enjoying books can more effectively foster a vivid imagination through both the mental processes involved and having a broader range of topics. The act of reading demands more mental exertion than watching TV, as readers must visualize and transform written texts into their personal interpretations. This process fosters creative thinking as there are few limitations to what people could imagine, a benefit enhanced by the absence of advertisement breaks or fixed showtimes found in TV, allowing readers take time to reflect and enjoy books at their own pace. Additionally, books offer a wider range of content. Unlike TV show producers, who are constrained by budgets, authors have the freedom to depict any subject of interest in great detail, thanks to their use of descriptive language. This offers readers diverse opportunities to imagine virtually anything, from fantasy adventures to sophisticated scientific concepts.

Commented [TG15]: Good topic sentence

Commented [TG16]: Better: as book readers get to use their own imaginations instead of relying on a film director's.

Deleted: possibly

Deleted: thanks to their cost-effective production

Commented [TG18]: Good paragraph

In conclusion, while televised content has a number of limitations, written texts provide more significant cognitive stimulation. Based on the aforementioned arguments, I contend that those who read for enjoyment tend to have a more comprehensive imagination compared to TV viewers.

Commented [TG19]: I'd be a bit more cautious

**LR- - Lexical resource nb Some GRA errors have not been corrected****Band score 8**

It is close to a 9 for LR.

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, and with only minor inaccuracies, which is good for a band score 8

- uses a wide range of vocabulary fluently and flexibly to convey precise meanings

Band score 8 LR

- skilfully uses uncommon lexical items but there may be occasional inaccuracies in word choice and collocation

Band score 8 LR

- produces rare errors in spelling and/or word formation

Band score 8 LR

Opinions are divided on whether people who engage in extensive reading exhibit a more developed imagination than those who watch television regularly. Although TV can indeed be beneficial in some respects, I believe reading books promotes cognitive development in a more significant way.

Granted, watching TV shows and programs may stimulate viewers' imaginations. By incorporating a variety of elements such as special effects, animations, and audio, television can spark viewers' imaginations and encourage them to picture similar settings or scenarios in their minds. However, the audience's visualizations are often limited to what is depicted on screen, which can lead viewers to think in ways that align with the producers' visions, rather than forming their own

Commented [TG20]: Watching TV

Commented [TG21]: Singular is more usual



independent thoughts. Beyond that, the imaginative experience offered by television can be fleeting because TV shows have fixed start and end times. This limitation disrupts the creative process among viewers, which cannot be easily resumed until the next episode airs.

On the other hand, enjoying books can more effectively foster a vivid imagination through both the mental processes involved and by having a broader range of topics. The act of reading demands more mental exertion than watching TV, as readers must visualize and transform written texts into their personal interpretations. This process fosters creative thinking as there are few limitations to what people could possibly imagine, a benefit enhanced by the absence of advertising breaks or fixed showtimes found in TV, allowing readers to take time to reflect and enjoy books at their own pace. Additionally, books offer a wider range of content thanks to their cost-effective production. Unlike TV show producers, who are constrained by budgets, authors have the freedom to depict any subject of interest in great detail, thanks to their use of descriptive language. This offers readers diverse opportunities to imagine virtually anything, from fantasy adventures to sophisticated scientific concepts.

In conclusion, while televised content has a number of limitations, written texts provide more significant cognitive stimulation. Based on the aforementioned arguments, I contend that those who read for enjoyment have a more comprehensive imagination compared to TV viewers.

Commented [TG22]: Better: *is a more active process*

Commented [TG23]: too much fostering
Stimulates / enables

Deleted: advertisement

Commented [TG25]: Better; *a wide range of opportunities*

Commented [TG26]: Better: *greater/more*



GRA – Grammatical range and accuracy nb Some LR errors have not been corrected

Band score 9

Grammar is used accurately with a wide variety of structures, which should be good for a band score 9.

Punctuation is used correctly throughout.

Appropriate structures are used throughout.

- uses a wide range of structures with full flexibility and accuracy; rare minor errors occur only as 'slips'

Band score 9 GRA

Opinions are divided on whether people who engage in extensive reading exhibit a more developed imagination than those who watch television regularly. Although TV can indeed be beneficial in some respects, I believe reading books promotes cognitive development in a more significant way.

Granted, watching TV shows and programs may stimulate viewers' imaginations. By incorporating a variety of elements such as special effects, animations, and audio, television can spark viewers' imaginations and encourage them to picture similar settings or scenarios in their minds. However, the audience's visualizations are often limited to what is depicted on screen, which can lead viewers to think in ways that align with the producers' visions, rather than forming their own independent thoughts. Beyond that, the imaginative experience offered by television can be fleeting because TV shows have fixed start and end times. This limitation disrupts the creative process among viewers, which cannot be easily resumed until the next episode airs.

On the other hand, enjoying books can more effectively foster a vivid imagination through both the mental processes involved and having a



broader range of topics. The act of reading demands more mental exertion than watching TV, as readers must visualize and transform written texts into their personal interpretations. This process fosters creative thinking as there are few limitations to what people can possibly imagine, a benefit enhanced by the absence of advertisement breaks or fixed showtimes found in TV, allowing readers take time to reflect and enjoy books at their own pace. Additionally, books offer a wider range of content thanks to their cost-effective production. Unlike TV show producers, who are constrained by budgets, authors have the freedom to depict any subject of interest in great detail, thanks to their use of descriptive language. This offers readers diverse opportunities to imagine virtually anything, from fantasy adventures to sophisticated scientific concepts.

Deleted: could

In conclusion, while televised content has a number of limitations, written texts provide more significant cognitive stimulation. Based on the aforementioned arguments, I contend that those who read for enjoyment have a more comprehensive imagination compared to TV viewers.